

Số: 1805/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 31 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính
trong lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1501/TTr-SXD ngày 28 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Bến Tre (Phụ lục kèm theo).

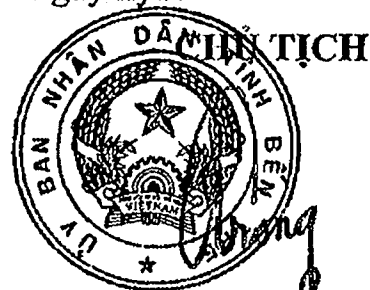
Điều 2. Giao Sở Xây dựng tham mưu dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (kèm hồ sơ);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (kèm hồ sơ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng (kèm hồ sơ);
- Phòng KSĐT (kèm hồ sơ), TTTTĐT;
- Lưu: VT.



Cao Văn Trọng

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA TỈNH BẾN TRE

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

I. LĨNH VỰC XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ XÂY DỰNG (01 TTHC)

Thủ tục: Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

1. Nội dung đơn giản hoá:

a) Thành phần hồ sơ về cấp phép xây dựng sửa chữa, cải tạo:

Kiến nghị bãi bỏ: Ảnh chụp hiện trạng; Ảnh chụp (10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo.

Lý do: Các thành phần hồ sơ trên không cần thiết, vì hiện trạng công trình đã thể hiện trong bản vẽ thiết kế. Như vậy, sẽ tiết kiệm được chi phí chụp ảnh cho tổ chức, cá nhân.

b) Về số lượng hồ sơ đối với cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài:

Kiến nghị giảm số lượng hồ sơ phải nộp từ 02 bộ xuống còn 01 bộ.

Lý do: Tiết kiệm chi phí photocopy cũng như điền thông tin vào mẫu đơn cho chủ đầu tư; giảm lượng tải hồ sơ lưu tại cơ quan cấp phép.

c) Về thời hạn giải quyết:

Kiến nghị rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng từ 15 ngày xuống còn 10 ngày đối với nhà ở (**giảm bớt 05 ngày**) và từ 30 ngày xuống còn 15 ngày đối với công trình (**giảm bớt 15 ngày**), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Trong thời hạn 10 ngày đối với nhà ở và 15 ngày đối với công trình, Sở Xây dựng vẫn đảm bảo cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân; tạo điều kiện cho họ sớm nhận được kết quả để thực hiện công đoạn tiếp theo.

2. Kiến nghị thực thi:



a) Sửa đổi Khoản 3 Điều 96 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 như sau: “*Bản vẽ của bộ phận, hạng mục công trình, nhà ở riêng lẻ đề nghị được cải tạo*” và sửa đổi Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn cấp phép xây dựng: “*Bản sao hoặc tập tin chứa bản chụp chính bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo*”.

b) Sửa đổi Điểm a Khoản 1 Điều 102 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 như sau: “*Chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng*”.

c) Sửa đổi Điểm e Khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 như sau: “*Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải xem xét hồ sơ để cấp giấy phép trong thời gian 15 ngày đối với trường hợp cấp giấy phép xây dựng, bao gồm cả giấy phép xây dựng có thời hạn, giấy phép xây dựng điều chỉnh, giấy phép di dời và trong thời gian 10 ngày đối với nhà ở riêng lẻ. Trường hợp đến thời hạn cấp giấy phép nhưng cần phải xem xét thêm thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn theo quy định tại khoản này.*”

3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

a) Về chi phí tuân thủ thủ tục hành chính:

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 251.311.500 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 186.876.500 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 64.435.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25,57 %.

b) Về tỷ lệ % cắt giảm thời hạn giải quyết so quy định hiện hành:

- Đối với công trình nhà ở: 33,3%.

- Đối với các loại công trình: 50%.

II. LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG (01 TTHC)

Thủ tục: Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản

1. Nội dung đơn giản hoá:

a) Về thành phần hồ sơ:

- Kiến nghị bãi bỏ “Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học về đào tạo bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản (nếu có)”;

- Kiến nghị thay thế bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp từ trung học (hoặc tương đương) trở lên thành “*Bản sao chụp bằng tốt nghiệp từ trung học (hoặc tương đương) trở lên mang theo bản chính để đối chiếu*”.

- Kiến nghị bãi bỏ “02 phong bì có dán tem ghi rõ họ tên, số điện thoại, địa chỉ người nhận”.

Lý do:

- Việc quy định “Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học về đào tạo bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản (nếu có)” là không cần thiết, vì cá nhân có giấy chứng nhận hay không có giấy chứng nhận vẫn phải thi sát hạch.

- Cá nhân nộp “Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp từ trung học (hoặc tương đương) trở lên” là không cần thiết, vì cơ quan cấp chứng chỉ có thể kiểm tra đối chiếu từ bản chính.

- Cá nhân nộp “02 phong bì có dán tem ghi rõ họ tên, số điện thoại, địa chỉ người nhận” là không cần thiết, vì 02 phong bì có dán tem, số điện thoại, địa chỉ trong nội dung của đơn đã thể hiện và cá nhân liên hệ trực tiếp nhận chứng chỉ.

b) Về thời hạn giải quyết:

Kiến nghị rút ngắn thời gian giải quyết TTHC này từ 10 ngày xuống còn 07 ngày (**giảm bớt 03 ngày**) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Trong thời hạn 07 ngày, Sở Xây dựng vẫn đảm bảo cấp chứng chỉ cho cá nhân, đồng thời tạo điều kiện cho họ sớm có chứng chỉ để hành nghề.

2. Kiến nghị thực thi:

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 10 của Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng như sau: “*Bản sao chụp bằng tốt nghiệp từ trung học (hoặc tương đương) trở lên mang theo bản chính để đối chiếu*”.

b) Kiến nghị bãi bỏ Khoản 3 Điều 10 của Thông tư 11/2015/TT-BXD: “*Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa học về đào tạo bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản (nếu có)*”.

c) Đề nghị bãi bỏ cụm từ “02 phong bì có dán tem ghi rõ họ tên, số điện thoại, địa chỉ người nhận” tại Khoản 5 Điều 10 Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng.

d) Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 16 Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng như sau: “Trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này”.

3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa:

a) Về chi phí tuân thủ thủ tục hành chính:

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 279.513.780 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 239.874.180 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 39.639.600 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 14,18 % .

b) Về tỷ lệ % cắt giảm thời hạn giải quyết so quy định hiện hành: 30%.